TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2022
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hứa Trọng Nhơn.

Bà Võ Kiều Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Gây là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Mỹ H, sinh năm 1976 *(Xin vắng mặt)*.

Nơi cư trú: 04/5 đường N, khóm 6, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1977 *(Xin vắng mặt)*.

Nơi cư trú: Khóm C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 9 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Mỹ H trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Bà Phạm Mỹ H và ông Nguyễn Chí T có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 1997, hôn nhân có tổ chức đám cưới gã theo phong tục của địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Lý do ly hôn: Quá trình chung sống, lúc đầu hôn nhân hạnh phúc nhưng đến năm 2001 vợ, chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng ly thân từ năm 2008 đến nay, trong thời gian ly thân, vợ chồng không hàn gắn được hôn nhân. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc nên bà Phạm Mỹ H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Chí T.

- Về nuôi con: Vợ chồng có ba người con chung.

Nguyễn Hoài T, sinh năm 1998;

Nguyễn Hồng K, sinh năm 2002;

Nguyễn Huỳnh M, sinh năm 2003.

Hiện nay các người con đã trưởng thành nên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại đơn xin vắng mặt đề ngày 21 tháng 9 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Chí T trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Ông T và bà H chung sống với nhau từ năm 1998, hôn nhân không tổ chức lễ cưới gã theo phong tục địa phương và không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi dẫn đến mất hạnh phúc. Vợ chồng ly thân đã lâu. Qua yêu cầu ly hôn của bà H, ông T đồng ý ly hôn.

- Về việc nuôi con: Có ba người con chung.

Nguyễn Hoài T;

Nguyễn Hồng K, sinh năm 2002;

Nguyễn Huỳnh M, sinh năm 2003.

Hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét việc nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung và công nợ tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng

Bà Phạm Mỹ H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Chí T, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; do ông T cư trú tại khóm Ci, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau nên căn cứ Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bà Phạm Mỹ H và ông Nguyễn Chí T có đơn xin vắng mặt phiên xét xử vì bận công làm việc, điều kiện đi lại khó khăn, yêu cầu này của các đương sự là chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về nội dung vụ án

- Về hôn nhân: Bà Phạm Mỹ H và ông Nguyễn Chí T có thời gian tìm hiểu và chung sống vào năm 1997, hôn nhân không tổ chức đám cưới gã theo phong tục tập quán của địa phương và không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng ly thân từ năm 2008 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn nên bà H yêu cầu ly hôn với ông T, ông T đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử không thể công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự vì bà H và ông T chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn đã vi phạm Luật hôn nhân và gia đình năm 1986. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 thì quan hệ của bà Phạm Mỹ H và ông Nguyễn Chí T không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

- Về nuôi con: Bà H và ông T có ba người con chung và hiện nay các con đã trưởng thành, gồm:

Nguyễn Hoài T, sinh ngày 01/01/1998 (nữ);

Nguyễn Hồng K, sinh ngày 08/4/2002 (nữ);

Nguyễn Huỳnh M, sinh ngày 15/9/2003 (nữ).

- Về nuôi con, về tài sản chung và công nợ: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự *"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch: Bà Phạm Mỹ H phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà H được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 220, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phạm Mỹ H và ông Nguyễn Chí T.

- Về nuôi con: Bà H và ông T có ba người con chung và hiện nay các con đã trưởng thành, gồm:

Nguyễn Hoài T, sinh ngày 01/01/1998 (nữ);

Nguyễn Hồng K, sinh ngày 08/4/2002 (nữ);

Nguyễn Huỳnh M, sinh ngày 15/9/2003 (nữ).

- Việc nuôi con, về chia tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, bà Phạm Mỹ H phải chịu 300.000 đồng, bà H được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015730 ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, bà H đã nộp xong án phí.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền